

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST

Ngày: 21 – 02 - 2022

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Ph, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Ấp 10, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lâm Thị H, sinh ngày 15/4/1962 và ông Đoàn Tín Nh, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Bà H có mặt, bà Ph, ông Nh có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 04/01/2022 nguyên đơn bà Lâm Thị Ph trình bày:

Bà Lâm Thị H có mở một sổ dây hui, bà có tham gia chơi hui do bà H làm chủ, trong danh sách hui ghi tên là chị Bo hoặc chị 2 Bo (do chồng bà tên Lê Văn Bo) nhưng việc giao dịch hui là giữa bà và bà H không liên quan đến chồng bà, cụ thể như sau:

Dây hui mở ngày 09/8/2017 âm lịch loại hui 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 40 chung, bà tham gia chơi 01 chung và đóng hui đầy đủ.

Đến kỳ thứ 32, ngày 09/3/2020 âm lịch, bà bỏ thăm hót, do dây hui này bà H đình hui nên bà lấy số tiền 31 kỳ là 62.000.000 đồng;

Dây hội mở ngày 09/8/2017 âm lịch (dây số 2) loại hội 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 32 chung, bà tham gia chơi 01 chung và đóng hội đầy đủ đến khi mãn hội, số tiền đến khi mãn hội bà H phải giao cho bà sau khi trừ còn là 30.500.000 đồng.

Dây hội mở ngày 09/8/2017 âm lịch (dây số 1) loại hội 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 32 chung, bà tham gia chơi 01 chung và đóng hội đầy đủ.

Đến kỳ thứ 31, ngày 09/02/2020 âm lịch, bà bỏ thăm hốt, số tiền hội hốt được sau khi trừ còn là 30.100.000 đồng.

Dây hội mở ngày 09/8/2017 âm lịch (dây số 3) loại hội 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 32 chung, bà tham gia chơi 01 chung và đóng hội đầy đủ.

Đến kỳ thứ 31, ngày 09/02/2020 âm lịch, bà bỏ thăm hốt, số tiền hội hốt được sau khi trừ còn là 30.300.000 đồng;

Tổng cộng số tiền hội ở dây số 1 và dây số 3 là 60.400.000 đồng, bà đã đóng được 02 kỳ của dây hội này là 2.000.000 đồng, bà H còn nợ bà 58.400.000 đồng, sau khi hốt bà H có giao cho bà được 45.750.000 đồng. Như vậy, trong hai dây này bà H còn nợ lại bà 12.650.000 đồng.

Tổng số tiền hội sau khi bà và bà H tính toán với nhau thì bà H còn thiếu bà trong các dây hội mở ngày 09/8/2017 âm lịch loại hội 2.000.000 đồng; dây hội mở ngày 09/8/2017 âm lịch loại hội 1.000.000 đồng (dây số 1, dây số 2, dây số 3) với số tiền là 105.150.000 đồng. Đến ngày 01/10/2020 âm lịch, bà H làm tờ cam kết còn nợ bà số tiền hội 105.150.000 đồng. Sau khi làm tờ cam kết bà H có trả thêm cho bà 8.000.000 đồng, còn nợ lại 97.150.000 đồng. Bà yêu cầu bà Lâm Thị H trả cho bà số tiền hội 97.150.000. Do từ khi bà H viết cam kết và trả được 8.000.000 đồng thì đến nay không trả tiền cho bà nên bà yêu cầu bà H và ông Nh trả tiền lãi từ ngày 01/10/2020 đến ngày 16/11/2021 theo quy định pháp luật là $97.150.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 19.674.000 \text{ đồng}$, tổng cộng số tiền hội và tiền lãi bà yêu cầu ông Nh bà H trả cho bà là 116.824.000 đồng.

Bị đơn bà Lâm Thị H trình bày:

Bà có mở một số dây hội, bà Ph có tham gia chơi hội do bà làm chủ, trong danh sách hội ghi tên là chị Bo hoặc chị 2 Bo (do chồng bà Ph tên Lê Văn Bo), nhưng quá trình giao dịch là chỉ với bà Ph không liên quan đến ông Bo, cụ thể như sau:

Dây hội mở ngày 09/8/2017 âm lịch loại hội 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 40 chung, bà Ph tham gia chơi 01 chung và đóng hội đầy đủ. Đến kỳ thứ 32, ngày 09/3/2020 âm lịch, bà Ph bỏ thăm hốt, do thời gian này bà đình hội nên bà yêu cầu được trả bằng hội chết của 31 kỳ, sau khi trừ còn là 61.000.000 đồng;

Dây hội mở ngày 09/8/2017 âm lịch (dây số 2) loại hội 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 32 chung, bà Phường tham gia chơi 01 chung và đóng hội đầy đủ đến khi mãn hội, số tiền đến khi mãn hội bà phải giao cho bà Ph sau khi trừ còn là 30.500.000 đồng.

Dây hội mở ngày 09/8/2017 âm lịch (dây số 1) loại hội 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 32 chung. Đến kỳ thứ 31, ngày 09/02/2020 âm lịch, bà Ph bỏ thăm hốt, số tiền hội hốt được sau khi trừ còn là 30.100.000 đồng.

Dây hội mở ngày 09/8/2017 âm lịch (dây số 3) loại hội 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 32 chung, bà Ph tham gia chơi 01 chung. Đến kỳ thứ 31, ngày 09/02/2020 âm lịch, bà Ph bỏ thăm hốt, số tiền hội hốt được sau khi trừ còn là 30.100.000 đồng.

Các dây hội này sau khi bà và bà Ph tính toán thì bà còn nợ lại bà Ph 105.150.000 đồng và bà có viết cam kết cho bà Ph. Sau khi viết cam kết bà có trả cho bà Ph được 8.000.000 đồng còn nợ lại 97.150.000 đồng. Bà Ph yêu cầu bà trả tiền hội 97.150.000 đồng thì bà đồng ý trả 97.150.000 đồng xin được trả thành 03 đợt:

Đợt một ngày 10/02/2022 âm lịch là 30.000.000 đồng.

Đợt hai trong thời gian từ ngày 10/02/2022 đến ngày 10/6/2022 âm lịch là 30.000.000 đồng.

Đợt hai trong thời gian từ ngày 10/6/2022 đến ngày 10/9/2022 âm lịch là 37.150.000 đồng.

Đối với số tiền lãi bà xin không trả tiền lãi.

Đối với ông Đoàn Tín Nh, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ông Nh có đơn yêu cầu thể hiện thống nhất với ý kiến với vợ ông là bà Lâm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị Ph khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị H và ông Đoàn Tín Nh trả tiền hội. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hội*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà Lâm Thị Ph và ông Đoàn Tín Nh có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt và bà Ph, ông Nh theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Lâm Thị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lâm Thị H và ông Đoàn Tín Nh trả tổng số tiền hội là 97.150.000 đồng và tiền lãi là 19.674.000 đồng. Xét thấy, việc bà Ph tham gia chơi hội do bà H làm chủ là có thật thể hiện tại hợp đồng mở hội các ngày 09/8/2017 âm lịch; ngày 09/8/2017 âm lịch (dây số 2); ngày 09/8/2017 âm lịch (dây số 1) và ngày 09/8/2017 âm lịch (dây số 3). Và tại tờ cam kết ngày 01/10/2020 âm lịch của bà Lâm Thị H thể hiện “....*Tôi tên Lâm Thị H là chủ hội thiếu chi Bo là tổng cộng là 105.150.000 Một trăm lẻ năm triệu một trăm năm chục ngàn chẵn...*”. Tại phiên hòa giải bà Lâm Thị H cũng xác định sau khi viết tờ cam kết thì có trả cho bà Ph 8.000.000 đồng nên còn nợ số tiền hội là 97.150.000 đồng cho đến nay, bà đồng ý trả tiền hội cho bà Ph và ông Đoàn Tín

Nh cũng thống nhất với ý kiến của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị Ph về việc yêu cầu bà Lâm Thị H và ông Đoàn Tín Nh trả số tiền hui là 97.150.000 đồng.

Đối với việc bà Lâm Thị Ph yêu cầu bà Lâm Thị H và ông Đoàn Tín Nh trả tiền lãi trên số tiền đã nợ từ ngày 01/10/2020 âm lịch là 12 tháng 01 ngày với số tiền 19.674.000 đồng, bà H yêu cầu xin số tiền lãi nhưng bà Ph không đồng ý. Xét thấy, bà Ph yêu cầu số tiền lãi tính theo lãi suất quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, buộc bà H và ông Nh trả cho bà Ph số tiền lãi 19.674.000 đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Lâm Thị H và ông Đoàn Tín Nh phải chịu $116.248.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.841.200 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, ông Đoàn Tín Nh là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định, bà Lâm Thị H phải chịu án phí là 2.920.600 đồng. Bà Lâm Thị Ph không phải chịu án phí, bà Ph đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hui, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Ph về việc yêu cầu bà Lâm Thị H và ông Đoàn Tín Nh trả tiền hui và tiền lãi.

Buộc bà Lâm Thị H và ông Đoàn Tín Nh trả cho bà Lâm Thị Ph tổng số tiền 116.248.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lâm Thị H phải chịu 2.920.600 (Hai triệu chín trăm hai mươi nghìn sáu trăm) đồng.

Bà Lâm Thị Ph không phải chịu án phí, bà Ph đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.921.000 (Hai triệu chín trăm hai mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010115 ngày 23/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi